

- 1 -
QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

Date : _____

Ngày : 9/8/1988

ODP IV / _____

A- Basic Identification Data/ Lý lịch căn bản

1. Name : PHAM TRUNG NHA Sex: Phái NAM
 Họ tên :
 2. Other names :
 Họ, tên khác :
 3. Date/Place of birth : 01/02/1939 TẠI LONG KIẾN (GIÁ ĐÌNH)
 Ngày, nơi sinh :
 4. Residence Address : 911 NGUYỄN HUY TƯỜNG, PHƯỜNG 6, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VIỆT NAM)
 Địa chỉ thường trú :
 5. Mailing Address : 911 NGUYỄN HUY TƯỜNG, PHƯỜNG 6, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VIỆT NAM)
 Địa chỉ thư từ :
 6. Current Occupation : THỦ Y SĨ
 Nghề nghiệp hiện tại :

B- Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(Note: Your spouse and married children are the only relatives obligable to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ tên	Date of birth Ngày/t/năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng	Relationship L/h gia đình
1. PHAM THỊ TUYẾT LOAN	31/03/1951	AN BÌNH (CẦN THƠ)	NỮ	ĐÃ KẾT HÔN	VỢ
2. PHAM THỊ QUỲNH CHANH	05/05/1974	CẦN THƠ	NỮ	Độc thân	CON
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

(Note: For the persons listed above, we need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C- Relatives Outside Việt Nam/Họ hàng ở ngoài quốc

Of Myself/của tôi

: Of Myself/My Spouse/của V/C

1. Closest relative in the U.S

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a- Name :
 Họ, tên :
 b- Relationship :
 Liên hệ gia đình :

c- Address :
 Địa chỉ :

d- Date of Relative Arrival
in the U.S

Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a- Name

Họ, tên :

PHAM QUANG THO

b- Relationship

Liên hệ gia đình :

EM RUỘT

c- Address

Địa chỉ :

HONGKONG, QUÊ

D- Complete Family Listing (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha :

PHAM NGOC DUON (CHẾT)

2. Mother

Mẹ :

NGUYEN THI LIEN (CHẾT)

3. Spouse

Vợ/chồng :

PHAM THI TUYET LOAN (SỐNG)

4. Former Spouse (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có) :

5. Children

Con cái :

(1) PHAM THI QUYNH CHAU (SỐNG)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em :

(1) PHAM THI KIM NGAN (SỐNG)

(2)

(3)

(4)

E- Employment by U.S Government Agencies or Other U.S Organization of your or your Spouse/Bạn hoặc vợ chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1- Employer name

Tên họ nhân viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hãng/Văn phòng :

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ :

Length of Employment

From

To

Thời gian làm việc

Từ

Tới

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

2- Employer Name

Tên họ nhân viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hãng/Văn phòng :

Length of Employment

From

To

Thời gian làm việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ :

Reason for separation

Lý do nghỉ việc :

F- Service with GVN or RVNAF by you or your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt-Nam

1- Name of Person Serving

Tên họ người tham gia : PHAM TRUNG NHẢ & PHAM TH TUYẾT LOAN

2- Dates

Ngày, tháng, năm Từ NHẢ : 02/07/1967

To 30/4/1975

LOAN : 10/11/72

Tới 30/11/1975

3- Last Rank

Cấp bậc cuối cùng : TRUNG ÚY

Serial Number

Số thẻ nhận viên : 59/164704

4- Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Sở/Đơn vị Binh Chủng : BỘ CANH NÔNG, NHÀ HỢP TÁC XÃ & TỔ CHỨC NÔNG DÂN, BIỆT PHÁI

5- Name of Supervisor/C.O

Họ, Tên người giám thị/Sĩ quan

chỉ huy

: NGUYỄN MINH

6- Reason for Separation

Lý do nghỉ việc : ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

7- Name of American Advisor (S)

Họ tên cố vấn Mỹ :

8- U.S Training Courses in Viet nam

Chương trình huấn luyện Hoa-Kỳ

tại Việt-Nam :

9- U.S Awards or Certificates

Name of Award

Date received

Phần thưởng hoặc giấy khen : Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available: Yes No)

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có.

Đương sự có không. Có Không 888888888)

G- Training Outside Vietnam of you or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc

1- Name of student/Trainer

Họ tên Sinh viên /Người được huấn luyện :

2- School and school Address

Trường và địa chỉ nhà trường :

3- Dates

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ

Tới

4- Description of courses

Mô tả ngành học :

5- Who paid for training

Ai đài thọ chương trình huấn luyện :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available: Yes

No) (CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không

Có Không

H- Re-education of you or your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã học tập cải tạo

1- Name of person in Re-education

Họ tên người đi học tập cải tạo PHAM TRUNG NHẢ

2- Time in Re-education

Thời gian học tập

From

To

Từ

Tới

3- Still in Re-education

Vẫn còn học tập cải tạo

Yes

No

Có

Không

(If release, we must have a copy of your release certificate)

(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

I- Any Additional Remarks/Cuộc chú phụ thuộc

KINH SĨ CHÍNH PHỦ HOA KỲ CHO PHÉP CHÚNG TÔI ĐƯỢC ĐỊNH CƯ Ở HOA KỲ

Signature

Ký tên :

Date

Ngày :

PHAM TRUNG NHẢ

9/8/1988

J- Please list here all Document to this questionnaire

Xin nêu ra Tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 Panjabum Building, 9th Flo
South Sathorn Road
Bangkok 10120 THAILAND

Số 542/139

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Phạm Trung Nhân sinh 1939
Cấp Trung úy số lính 09.164.704
Chức Đội trưởng Bộ cảnh nông
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 1590 L9.

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 1/1 xuất lĩnh trở về gia đình

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 6 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 15/2/1974

Ngày 15 tháng 2 năm 1974

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN La Ngà

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

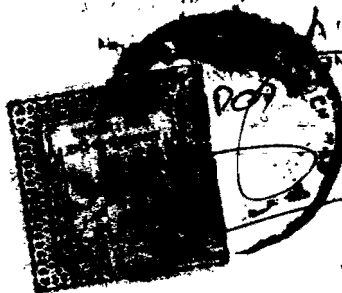
Thượng tá Phạm Khắc

Chức vụ tương đương: Đào Yển Tây

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương Xã, Phường qui định.

Số 096
CHỖ ĐÓNG (CHỖ CHÁNH)
Hội đồng tại UBND



Đã. Nhận.

anh phạm cùng anh có đến
trình diện tại giảng 5 -

ph ngày 24-7-78.



ngày 24-7-78

25 01 8
[Signature]

Bùi Huyền

Ngày 2/79 đã nhận. Sg. Thúc. 17.2.79



VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ GIÁO DỤC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG LÂM SÚC
Chứng chỉ tốt nghiệp
Kỹ Sư Súc Khoa

Giám Đốc Trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc

Chiếu Nghị định số 104-BCN/ND/HG/_2 ngày 7/4/1961, Nghị định số 1184-GD/PC/NĐ ngày 24/8/1963 và các nghị định kế tiếp ấn-định quy chế sinh-viên, chương-trình học tập và điều-kiện tốt-nghiệp.

Sau khi Hội-đồng Giáo-sư xét kết-quả các niên-học và chiếu biên-bản Hội-đồng Giám-khảo xét Luận-trình.

CHỨNG NHẬN :

O. PHẠM TRUNG NHÃ

sinh ngày 1 tháng 2 năm 1939 tại Long-Kiến Chợ-Lớn
đã tốt nghiệp : KỸ SU SÚC KHOA

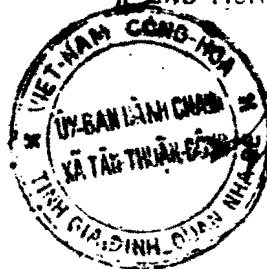
Chứng chỉ này có hiệu lực cho đến ngày phát Cấp Bằng Tốt Nghiệp

Sàigòn, ngày 7 tháng 12 năm 1967
GIÁM-ĐỐC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG LÂM SÚC
Bác-Sĩ VŨ-NGỌC-TÂN
(ấn ký)

SAO Y BẢN CHÁNH

Trình Tại Xã
TÂN-THUẬN-ĐÔNG ngày 12 tháng 7 di 1968
CHỦ-TỊCH Ủ. B. H. C. Xã

Phó Chủ-Tịch



ĐOÀN-VĂN-KÍNH

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

LONG KIEN

CHOLON

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1939

(Année)

SỐ HIỆU 1

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHAM TRUNG NHA
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	10.1.1939
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance)	Long kien
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	PHAM NGOC DUC
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long kien
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYEN THI LIEN
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long kien
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vo chánh

Chúng tôi, Luong Duc Hop
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần quan Chấn

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 12.6. 1962

T. U. N. CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT)

THẨM-PHÁN

Trích y bản chánh:

(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 12.6. 1962

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 5.00

(Coût)

Biên-lai số

(Quittance no)

20203/14

07-1970

00-5145-1000

~~VIỆT NAM CỘNG HÒA~~

~~Republic of Vietnam~~

Mẫu 149/ĐP 92/LS 23

Khổ 21x27

THƯ KÝ

PHÒNG ~~PHÁP~~ TÒA SƠ-THẨM Cần Thơ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

SỞ TƯ PHÁP
KHU TÂY NAM BỘ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH xã An Bình Cần Thơ
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 626
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm Thị Tuyết Loan
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	Ngày 31 tháng 3 năm 1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An Bình Cần Thơ
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm Văn Tự
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Y Tá
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Bình
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần Thị Đạo
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Bình
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Cấp cho Phạm Văn Tự

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

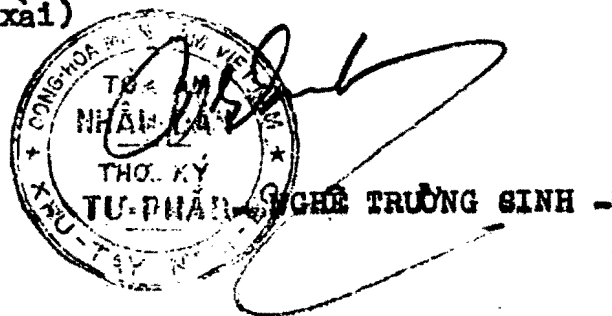
Cần Thơ, ngày 28.10 1975

CHÁNH LỤC SƯ,
(LE GREFFIER PRINCIPAL)

THƯ KÝ TÒA ÁN

Giá tiền: 15\$ (theo đơn vị tiền cũ
(Coût)

Biên-lai số: 234 logi từ 50\$ trở xuống còn xài)
(Quittance No)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ GIÁO DỤC
VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số : 07/LHV/SP/CCTN.

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

KHOA TRƯỜNG ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM CẦN-THƠ

CHỨNG - NHẬN.

PHẠM THỊ TUYẾT LOAN.

sinh ngày 31.03.1951 tại Cần-Thơ.
đã trúng tuyển kỳ thi TỐT NGHIỆP ĐẠI-HỌC SƯ PHẠM
NGÀNH HUẤN LUYỆN GIÁO-SƯ TRUNG-HỌC ĐỆ NHẤT CẤP.
Niên khóa 1971 - 1972.

Bao : Lý Hóa Vạn Vật

Khóa: Duy nhất và Đặc biệt

Hạng: Bình Thử.

CẦN THƠ, ngày 03 tháng 07 năm 1972

Q. KHOA-TRƯỜNG,

(Đã ký và đóng dấu)

ĐẶNG-VAN-HIỆP.

Nhân viên lập chứng-chỉ :
(Đã ký)

CAO THỊ TỔNG.

Ghi chú : Chứng chỉ này chỉ cấp một lần.

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 8 Tháng 11 Năm 1979
TM. U.S.N.D PHƯỚC



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ CẦN-THƠ

Quận: Nhưt

Phường: An-Lạc

Số hiệu: 1332

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 07 tháng 5 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ	PHAM-THI-QUYNH-CHAU
Con trai hay con gái	Nu
Ngày sanh	Nam, tháng nam, nam 1974 (05-5-74)
Nơi sanh	Phuong An-Lac, Thi-Xa Can-The
Tên họ người cha	PHAM-TRUNG-NHA
Tên họ người mẹ	PHAM-THI-TUYET-LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	Vợ chánh HT. se 127 tại An-Lac 1972
Tên họ người đứng khai	PHAM-VAN-TU

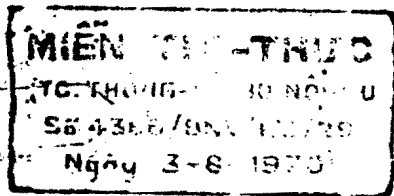
TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Phuong An-Lac ngày 08 tháng 5 năm 19 74

Việc chức hộ-tích, P



TRAN-VAN-NUOC.-



C O N T R O L

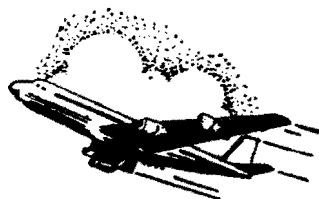
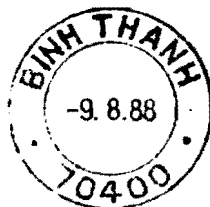
____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form **4/19/88**
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

FROM: PHAM TRONG LUAT

9/1 PHU YEN HOA THANG PROVINCE

QUAN BINH THANH

PARAVION



TO: PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL



PHẠM THỊ QUYÊN CHÁU
NGÀY SINH: 5/5/1974
TÊN: CÁN THỎ

PHẠM THỊ TUYẾT LOAN
NGÀY SINH: 31/3/1957
TÊN: AN BÌNH (CÁN THỎ)

PHẠM TRUNG NHÃ
NGÀY SINH: 1/2/1939
NƠI SINH: LOAN KIẾN